TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/DS-PT
Ngày: 25-5-2021.
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

Các Thẩm phán: - Ông Lâm Văn Be;

- Bà Dương Thúy Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 16/2021/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 107/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1971; trú tại: Ấp TS, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1960; trú tại: Ấp TP, xã TĐ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày:

Ngày 06 và 07 tháng 4 năm 2020, bà Huỳnh Thị V thuê người chặt phá khoảng 200 cây bình bát được trồng trên đất nhà chị, nhưng do lâu ngày cây bị sạt xuống mương nước trước cửa quán "Thu Th" của chị.

Cây bình bát nằm ngoài hàng rào đất nhà chị, vì hàng rào cặp mương chị sợ bị lún nên rào lùi về phía trong nên cây bình bát này vẫn được trồng trên đất của chị.

Ngày sự việc xảy ra, chị có nói với bà V cây bình bát là của chị, bà V không được chặt nhưng bà V nói mương nước của bà thì bà chặt. Chị có báo Công an xã TĐ nhưng Công an xã không đến mà yêu cầu chị phải có đơn nên chị chỉ quay phim lại quá trình bà V cho người chặt cây. Chị có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã TĐ hòa giải nhưng không thành. Đất ở quán Thu Th nguồn gốc là của bà nội chị, cho cha chị trồng cây bình bát đã lâu, cha chị cho lại chị. Khi chị và bà V có tranh chấp với nhau về mương nước này thì Ủy ban nhân dân huyện CT có văn bản xác nhận mương nước thuộc về hành lang an toàn giao thông.

Tại đơn khởi kiện ban đầu chị yêu cầu bà V bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 50.000.000 đồng. Chị thay đổi ý kiến, chỉ yêu cầu bà V bồi thường thiệt hại 107 cây bình bát với số tiền 7.500.000 đồng, vì chị chỉ tính giá trị của cây, không tính sản lượng thu hoạch (do cây bình bát này chưa ghép cây mãng cầu xiêm).

Bị đơn bà Huỳnh Thị V trình bày: Khoảng năm 2020, bà có thuê người đến cưa cây bình bát mọc trên phần mương nước trước cửa quán ăn "Thu Th". Phần mương nước này bà mua lại của bà Phan Thị L vào năm 2019, khi mua chỉ làm giấy tay, vì đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trước khi cưa bỏ cây bình bát này, giữa bà và chị Th có cự cãi nhau về việc tranh chấp mương nước này.

Ngày đầu bà chặt cây bình bát có mặt chị Th nhưng chị Th không nói gì. Ngày thứ hai cưa cây, chị Th có ra nói với bà không được cưa. Do bà nghĩ cây mọc trên mương nước của bà thì bà có quyền chặt.

Nay bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th; vì bà chặt cây ở trên đất của bà, không có việc cây chày xuống mương nước. Bà chặt cây ở ngoài hàng rào đất chị Th. Cây bình bát là cây mọc hoang, không phải do chị Th trồng.

Bản án Dân sự sơ thẩm số: 16/2021/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản của chị Nguyễn Thị Phương Th đối với bà Huỳnh Thị V.

Buộc bà Huỳnh Thị V bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương Th số tiền 7.500.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, chi phí tố tụng, án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23-3-2021, bà Huỳnh Thị V kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Huỳnh Thị V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Chị Nguyễn Thị Phương Th không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị V yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương Th, vì bà V chặt cây ở trên đất mương nước của bà V, cây bình bát là cây mọc hoang, không phải do chị Th trồng. Xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng, có cơ sở xác định cây bình bát do gia đình chị Th trồng trên bờ mương nước. Tại Văn bản số 1771/UBND ngày 12-11-2020 của Ủy ban nhân dân huyện CT thể hiện *"Qua kiểm tra vị trí lộ giới và mương thoát giáp đường Quốc lộ 22B (trước mặt tiền quán ăn Thu Th) thuộc thửa đất số 256, tờ bản đồ 09, diện tích 791,4 m^2. Sổ mục kê không thể hiện chủ sử dụng đất. Vị trí bà V rào nằm trong đất quy hoạch giao thông của Quốc lộ 22B, nên việc bà Th đổ đất và bà V cắm trụ bê tông kéo rào kẽm lấn chiếm hành lang an toàn giao thông là trái quy định pháp luật..... bà V đã tháo dỡ hàng rào, bà Th đã móc phần đất đổ lên trả lại hiện trạng ban đầu. Đối với vị trí đất này, giao UBND xã TĐ giữ nguyên hiện trạng, không ai được quyền sử dụng...."* nên mương nước này không ai được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì thuộc về hành lang an toàn giao thông. Giữa bà V và chị Th xảy ra tranh chấp nhau mương nước này nhưng các bên không yêu cầu chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý cây trồng này của chị Th; mà bà V đã tự ý chặt, cưa bỏ cây trồng của chị Th là đã xâm phạm đến tài sản của chị Th, lỗi thuộc về bà V. Cấp sơ thẩm buộc bà V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Th là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị V; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy, bà Huỳnh Thị V là người cao tuổi nên cần miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho bà V.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị V.

3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 16/2021/DS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản của chị Nguyễn Thị Phương Th đối với bà Huỳnh Thị V.

Buộc bà Huỳnh Thị V bồi thường cho chị Nguyễn Thị Phương Th số tiền 7.500.000 (bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí:

6.1. Bà Huỳnh Thị V được miễn tiền án phí dân sự sơ, phúc thẩm.

6.2. Chị Nguyễn Thị Phương Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ, phúc thẩm. Hoàn trả cho chị Th 1.250.000 (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007333 ngày 03-8-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

7. Về chi phí tố tụng khác: Bà Huỳnh Thị V phải chịu chi phí thẩm định, định giá tổng cộng là 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Phương Th đã nộp tạm ứng chi phí xong nên buộc bà Huỳnh Thị V có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Phương Th tiền chi phí thẩm định, định giá là 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- TAND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn